

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2023/HC-PT

Ngày 04 - 5 - 2023

*V/v khởi kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 544/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4382/2023/QĐPT-HC ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1986;

Địa chỉ cũ: Thôn ĐĐ, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ mới: Thôn ĐĐ, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, có mặt;

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, vắng mặt;

Cùng trú tại: P1202, nhà K6, khu đô thị VH, phường GB, quận LB, Thành phố Hà Nội,

(Theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2022).

3. Bà Đinh Hồng T, sinh năm 1990, có mặt;

Địa chỉ: Thôn BL, xã ĐK, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2023).

** Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: K5, thị trấn CR, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức H, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện VĐ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện VĐ (văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã BD, huyện VĐ;

Địa chỉ: xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hưng N, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã BD (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2022), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Tạ Văn C1 và bà Cam Thị P;

Địa chỉ cũ: Thôn ĐD, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ mới: Thôn ĐD, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C1, bà P: Bà Tạ Thị Y;

Địa chỉ cũ: Thôn ĐD, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ mới: Thôn ĐD, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh), (văn bản ủy quyền ngày 22/9/2022), có mặt.

** Người kháng cáo:* Bà Tạ Thị Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 18/10/2018, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3710/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 3710) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông Tạ Văn C1 và bà Cam Thị P, là người có quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 65 tờ bản đồ GPMB số 06 để thực hiện dự án Hồ chứa nước thôn ĐD, khu nhà máy xử lý nước và khu quản lý dự án Hồ chứa nước thôn ĐD tại các xã VY, BD huyện VĐ. Nhận thấy rằng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nói trên không đảm bảo đầy đủ quyền lợi của mình, bà Y đã khiếu nại đến UBND huyện VĐ. Ngày 09/7/2020, UBND huyện VĐ có Thông báo số 302/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà. Không đồng ý với việc trả lời của UBND huyện VĐ, Bà Tạ Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3710; đồng thời tuyên bố hành vi không thụ lý giải quyết khiếu nại đơn của bà của Chủ tịch UBND huyện VĐ là trái pháp luật. Buộc UBND huyện VĐ thực

hiện đúng quy định của pháp luật về việc bán, cho thuê, cho mua nhà ở cho hộ gia đình bà khi thu hồi đất gắn liền với nhà ở.

** Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:*

Hộ gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P là người có quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 05 tờ bản đồ GPMB số 6 nằm trong Dự án Hồ chứa nước thôn ĐD, khu nhà máy xử lý nước và khu quản lý dự án Hồ chứa nước thôn ĐD bị thu hồi; diện tích bị thu hồi phục vụ dự án là 2263,1m² bao gồm đất ở và đất vườn tạp. Trong quá trình sinh sống tại thửa đất này, hộ gia đình bà và hộ gia đình bố mẹ bà đã tạo lập và xây dựng 02 nhà ở cùng một số công trình phụ khác trước ngày 01/7/2004. Mỗi hộ gia đình sinh hoạt tại 01 nhà riêng. Các nội dung này được ghi nhận tại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 04/8/2017 của UBND xã BD. Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 7 Điều 18 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì: “Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nếu không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được nhà nước bán, cho thuê, cho mua nhà ở hoặc được giao một ô đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định”. Thực tế tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình bà có 01 nhà riêng trên đất bị thu hồi, đồng thời không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã BD khi bị thu hồi đất, nên hộ gia đình bà có đủ điều kiện được Nhà nước bán, cho thuê, cho mua nhà ở hoặc được giao 01 ô đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành kèm theo Quyết định số 3710 ngoài số tiền bồi thường: 5.177.488.000đ và được bố trí một suất tái định cư cho gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P thì không đề cập đến việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hay bố trí tái định cư cho hộ gia đình bà Y.

Sau khi nhận được Quyết định số 3710 bà Y đã có đơn khiếu nại đến UBND huyện VĐ, nhưng UBND huyện VĐ lại có Thông báo số 302/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà với lý do chủ thể khiếu nại nội dung trên là ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P do Quyết định số 3710/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P. Bà Y cho rằng, UBND huyện VĐ không thụ lý giải quyết khiếu nại với lý do trên là trái quy định.

Do đó, Bà Tạ Thị Y khởi kiện yêu cầu các nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà Tạ Thị Y đã rút nội dung khởi kiện đối với hành vi không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ.

** Người bị kiện là UBND huyện VĐ trình bày:*

Thực hiện dự án: Hồ chứa nước ĐD tại xã VY, xã BD, huyện VĐ; gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P có các thửa đất và tài sản gắn liền với đất nằm

trong ranh giới thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và di chuyển chỗ ở. Tại bản chứng nhận nhà đất do UBND xã BD chứng nhận: Gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P có công trình nhà ở xây dựng trên thửa đất số 65 tờ bản đồ GPMB số 6, thửa đất có nguồn gốc: Do hộ bà Cam Thị P sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và trồng cây lâu năm từ năm 1970 đến nay, tương ứng với một phần diện tích giấy chứng nhận quyền sử dụng (sau đây gọi tắt là GCNQSD) đất số 336 do UBND huyện VĐ cấp ngày 30/11/2004 cho bà Cam Thị P. Trong đó, 400m² đất ở và 1.481m² là đất trồng cây lâu năm. Diện tích chênh lệch tăng so với vị trí được cấp GCNQSD đất là 382m², ranh giới thửa đất không thay đổi, không tranh chấp, không lấn chiếm. Công trình xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ nhà ở xây dựng trước ngày 01/7/2004 (riêng phần lát gạch hoa trong nhà ốp lát sau thời điểm có thông báo chủ trương thu hồi đất). Gia đình có 03 thế hệ, 01 cặp vợ chồng hiện đang sinh sống trên thửa đất số 65 tờ bản đồ GPMB số 06, gia đình không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã BD.

Ngày 10/01/2018 Ủy ban nhân dân xã BD có Báo cáo số 06/BC-UBND “Về việc giải quyết đơn đề nghị của công dân liên quan đến dự án Hồ chứa nước tại thôn ĐD, xã BD”, trong đó có nội dung báo cáo về nguồn gốc đất và xây dựng công trình của Bà Tạ Thị Y như sau: Bà Y xây dựng công trình nhà cấp 4 trên một phần thửa đất số 65 tờ bản đồ GPMB số 6, được UBND huyện VĐ cấp GCNQSD đất số 336 mang tên bà Cam Thị P (mẹ đẻ của bà Y). Tại biên bản làm việc ngày 21/11/2017 về việc lấy ý kiến của các hộ sống lâu năm, biết rõ về thời gian cư trú của Bà Tạ Thị Y. Các hộ dân sinh sống tại thôn ĐD có ý kiến: Bà Y kết hôn với ông Hà Văn T, trú tại t13, xã HL, có 02 người con - chồng bà Y và 02 người con sinh sống tại t13, xã HL; bà Y có khẩu tại thôn ĐD nhưng không thường xuyên sống tại thôn ĐD. Bà Tạ Thị Y sau khi kết hôn với anh Hà Văn T có 02 con là Hà Anh T sinh năm 2006 và Hà Minh A sinh năm 2010 ở ổn định tại t13 xã HL cùng với gia đình bố mẹ chồng là Trương Thị V, Hà Văn K.

Hồ sơ phương án của hồ gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P đã được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện VĐ hoàn thiện, trình Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện họp thông qua ngày 21/8/2018. Tại bản chứng nhận nhà, đất do UBND xã BD lập ngày 15/8/2017 chưa chứng nhận công trình xây dựng trên đất do Bà Tạ Thị Y tạo lập.

Ngày 18/10/2018, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3710/QĐ-UBND trong đó đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P, theo đó gia đình đủ điều kiện được bố trí 01 ô đất tái định cư và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1, 3 Điều 18 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chính sách tái định cư của gia đình đã được UBND huyện VĐ phê duyệt đảm bảo đúng quy định.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Tạ Thị Y, đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của Bà Tạ Thị Y.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã ĐK, huyện VĐ trình bày: Nhất trí như ý kiến trình bày của UBND huyện VĐ; mặc dù Tòa án đã tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Tạ Văn C1, Cam Thị P và Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện VĐ đều vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P đã được thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng đều không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Tạ Thị Y.*

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 90/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định; Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Tuyên bố hành vi không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ là trái pháp luật.

2. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Tạ Thị Y khởi kiện đối với Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện VĐ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông Tạ Văn C1- Cam Thị P trú tại thôn ĐD, xã BD, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Hồ chứa nước thôn ĐD, khu nhà máy xử lý nước và khu quản lý dự án Hồ chứa nước thôn ĐD tại các xã VY, BD, huyện VĐ.

Ngoài ra, Bản án còn buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022 ông Nguyễn Văn C (là đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Y) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện có kháng cáo giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tuyên án dựa trên việc áp dụng pháp luật không đúng, thiếu khách quan, không phù hợp với bản chất vụ việc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; bản án sơ thẩm trích dẫn chưa đúng căn cứ pháp luật; trích dẫn chưa đúng, đủ ý kiến của những người dân sinh sống gần nhà bà Y. Thực tế bà Y do không có điều kiện mua đất chỗ khác nên đã xây nhà cấp 4 trên đất ông C, hiện tại hộ khẩu của bà Y vẫn ở tại đây chưa cắt khẩu chuyển đi nơi khác, chồng bà Y bị bệnh tật nên cũng không có điều kiện chuyển khẩu về đây; ngoài căn nhà này thì bà Y không có chỗ ở nào khác, nên đủ điều kiện để được cấp đất tái định cư, nhưng UBND huyện VĐ đã không xem xét giải quyết; bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà Y là thiếu căn cứ. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng: Mặc dù đến thời điểm bà Y có đơn khởi kiện là đã quá thời hạn 01 năm, nhưng xét thấy trong thời gian này do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, nên trên địa bàn huyện VĐ và tỉnh Quảng Ninh có nhiều thời điểm bị giãn cách xã hội, hoặc người dân bị hạn chế ra đường, nên bà Y không thể nộp đơn khởi kiện được. Do đó, việc quá thời hạn này là do trở ngại khách quan, không xem xét để tính thời hiệu khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý giải quyết là đúng quy định. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của những người khởi kiện là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, cũng như hành vi hành chính về việc Chủ tịch UBND huyện VĐ không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của và Tạ Thị Y, bằng thông báo số 302/TB-UBND, ngày 09/7/2020 của UBND huyện VĐ. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND cấp huyện là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Thực hiện dự án Hồ chứa nước thôn ĐD, khu nhà máy xử lý nước và khu quản lý dự án Hồ chứa nước thôn ĐD tại các xã VY, BD, huyện VĐ. Ngày 18/10/2018, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3709/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Tạ Văn C1 và bà Cam Thị P; cùng ngày UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3710/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P. Không đồng ý với các quyết định nêu trên, Bà Tạ Thị Y đã có đơn khiếu nại gửi UBND huyện VĐ; ngày 09/7/2020 của UBND huyện VĐ ban hành thông báo số 302/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Bà Tạ Thị Y. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Tạ Thị Y và những người đại diện theo ủy quyền của bà Y khẳng định, ngày 12/7/2020 bà Y đã nhận được thông báo số 302/TB-UBND; việc này phù hợp với ý kiến của UBND huyện VĐ tại Công văn số 607/UBND, ngày 10/3/2023 thể

hiện, ngay sau khi ban hành thông báo số 302, UBND huyện đã gửi ngay cho bà Y thông qua đường bưu chính. Như vậy, có căn cứ khẳng định ngày 12/7/2020 Bà Tạ Thị Y đã nhận được Thông báo số 302/TB-UBND ngày 09/7/2020, và bà đã biết được việc UBND huyện VĐ không thụ lý giải quyết đối với khiếu nại của bà; nhưng đến ngày 01/9/2021 bà Y mới có đơn khởi kiện là đã quá thời hạn 01 năm. Tuy nhiên, thời điểm này tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, địa bàn huyện VĐ (nói riêng) và địa bàn tỉnh Quảng Ninh (nói chung) bị phong tỏa, giãn cách xã hội. Cụ thể, theo Công điện số: 05/CĐ-UBND, ngày 30/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh thì thực hiện việc phong tỏa tạm thời đối với huyện VĐ kể từ 12 giờ, ngày 30/01/2021 đến 12 giờ ngày 21/02/2021; đồng thời tại Công văn số: 4723/UBND-DL1, ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh đã yêu cầu mọi người dân không ra khỏi nhà nếu không có việc thực sự cần thiết. Do đó, việc bà Y không thực hiện việc khởi kiện được trong thời hạn là do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải làm rõ nội dung này, nhưng khi chưa làm rõ lý do bà Y khởi kiện quá thời hạn mà đã thụ lý, giải quyết là chưa đảm bảo, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền, hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 158; khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Việc rút yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu xem xét hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện VĐ, thấy: Mặc dù khi khởi kiện, ngoài khởi kiện quyết định hành chính thì người khởi kiện còn khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà Y; lẽ ra trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải đưa Chủ tịch UBND huyện VĐ vào tham gia tố tụng với tư cách người bị kiện mới đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp cho họ. Tuy nhiên, do trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện đã rút yêu cầu đối với nội dung này, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, nên cũng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ tịch UBND huyện VĐ, nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

** Về Nội dung:*

[5] Xem xét đối với quyết định hành chính có liên quan:

Thực hiện dự án Hồ chứa nước thôn ĐĐ, khu nhà máy xử lý nước và khu quản lý dự án Hồ chứa nước thôn ĐĐ tại các xã VY, BD, huyện VĐ theo Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Hồ chứa nước thôn ĐĐ tại xã BD, huyện VĐ”; Quyết định số 245/QĐ-KKT ngày 24/12/2014 của Ban quản lý Khu

kinh tế Quảng Ninh “Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉ lệ 1/500 khu nhà máy nước và khu quản lý dự án: Hồ chứa nước thôn ĐĐ tại xã VY, xã BD, huyện VĐ”; Quyết định số 46/QĐ-KKT ngày 08/4/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 các hạng mục công trình: Đập chính, Đập Khe Quýt, Đập chuyển nước Phú Sơn, Đập ngăn nước Phú Sơn thuộc dự án: Hồ chứa nước thôn ĐĐ tại các xã VY, BD, huyện VĐ”; Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc chấp thuận cho phép triển khai thực hiện 05 dự án trên địa bàn huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh trong năm 2017”; Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của UBND huyện VĐ”. UBND huyện VĐ đã tiến hành thông báo thu hồi đất, tổ chức họp phổ biến về chủ trương thu hồi đất đối với các hộ dân có đất bị thu hồi và niêm yết thông báo thu hồi đất theo đúng quy định; UBND cấp xã đã phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai điều tra, khảo sát, kiểm đếm để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức lấy ý kiến nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định. Sau khi thực hiện đầy đủ các bước theo đúng quy định; ngày 18/10/2018, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3709/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Tạ Văn C1 và bà Cam Thị P. Như vậy, xét về trình tự, thủ tục thu hồi đất đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, gia đình ông C, bà P đồng ý nên không có khiếu kiện đối với quyết định này. Tuy nhiên, đây là quyết định hành chính có liên quan nên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ là đúng quy định.

[6] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo Quyết định số 3710/QĐ-UBND, ngày 18/10/2018 của UBND huyện VĐ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P, thì gia đình ông bà được phê duyệt bồi thường 5.436.320.000đ và được cấp 01 ô đất tái định cư có nộp tiền sử dụng đất. Theo người khởi kiện, tại thời điểm thu hồi đất, bà Y là hộ độc lập có nhà và sinh sống trên đất bị thu hồi, nên đủ điều kiện được cấp 01 suất đất tái định cư. Tuy nhiên, căn cứ bản chứng nhận nhà đất được UBND xã BD lập ngày 15/8/2018, thể hiện hộ ông C, bà P có 95 thửa đất trên địa bàn xã thuộc diện thu hồi GPMB thực hiện dự án, tổng diện tích 45.505,8m² đất, bao gồm 400m² đất ở nông thôn; 15.812,3m² đất trồng cây hàng năm; 10.592,3m² đất trồng cây lâu năm; 17.807,1m² đất trồng rừng sản xuất; 894,1m² đất không đủ điều kiện bồi thường. Số nhân khẩu trong hộ khẩu là: Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 03 (gồm ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P và con là ông Tạ Văn P); số nhân khẩu sống phụ thuộc sản xuất nông nghiệp: 0 nhân khẩu; hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp cùng hộ ông Tạ Văn C1 gồm Bà Tạ Thị Y (trực tiếp sản xuất nông nghiệp) và các con là Hà Anh T và Hà Minh A (sống phụ thuộc SXNN). Gia đình 2 thế hệ, 01 cặp vợ chồng hiện đang sinh sống tại thửa đất số 65 tờ BĐ GPMB số 6 của dự án Hồ chứa nước thôn ĐĐ. Gia đình còn có 01 thửa đất tại thôn Đồng Xá, xã BD mang tên ông Tạ Văn C1 tặng cho con là Tạ Văn P ngày 14/3/2012, đất chưa

có nhà, ông P chưa lập gia đình vẫn chung hộ khẩu và sinh sống cùng bố mẹ tại thôn ĐD xã BD. Về Nguồn gốc thửa 65 tờ BĐ GPMB số 6 do ông bà Tạ Văn C1, Cam Thị P sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và trồng cây lâu năm từ năm 1970 ổn định cho đến khi thu hồi đất. Thửa đất này đã được UBND huyện VĐ cấp GCNQSD đất số vào sổ 336 QSDĐ ngày 30/11/2004 mang tên bà Cam Thị P, gồm 400m² đất ở lâu dài và 5.581m² vườn tạp, thời hạn sử dụng 50 năm. Vật kiến trúc: Công trình xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ sinh hoạt xây dựng trước ngày 01/7/2004; Trong đó có 01 ngôi nhà xây gạch xi, gạch xi măng, mái ngói do Bà Tạ Thị Y xây dựng trên thửa đất của bố mẹ là Cam Thị P. Tuy nhiên, theo UBND xã BD, cũng như xác minh, lấy ý kiến của một số hộ dân sinh sống tại thôn ĐD về việc bà Y có sinh sống tại đây hay không, thể hiện bà Y kết hôn với ông Hà Văn T, trú tại t13, xã HL, có 02 người con; chồng bà Y và 02 người con sinh sống tại thôn 13, xã Hạ Long; bà Y có khẩu tại thôn ĐD nhưng không thường xuyên sống tại thôn ĐD mà ở cùng với gia đình bố mẹ chồng là Trương Thị Vuong, Hà Văn K tại thôn 13 xã HL. Việc bà Y xây dựng công trình nhà cấp 4 trên một phần thửa đất số 65 tờ bản đồ GPMB số 6, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 336 do UBND huyện VĐ cấp ngày 30/1/2004 mang tên bà Cam Thị P (mẹ đẻ của bà Y). Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất, bà Y tuy có hộ khẩu tại thôn ĐD, nhưng bà không sinh sống thường xuyên trên thửa đất này, nên chính quyền địa phương xác nhận gia đình 2 thế hệ, 01 cặp vợ chồng hiện đang sinh sống trên đất bị thu hồi là có căn cứ, đúng quy định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1, khoản 3 Điều 18 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; UBND huyện VĐ ban Quyết định số 3710/QĐ-UBND, ngày 18/10/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Tạ Văn C1, bà Cam Thị P là có căn cứ, đúng pháp luật; hộ ông C, bà P đã được UBND huyện VĐ phê duyệt kết quả trúng bắt thăm ô đất tái định cư và đã được giao đất tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 và ông bà cũng không khiếu nại, khởi kiện gì. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác đơn khởi kiện của bà Y là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm tuy có sai sót trong việc xác định người tham gia tố tụng, nhưng đã giải quyết vụ án đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới; nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị kiện; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Người kháng cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Bác kháng cáo của Bà Tạ Thị Y (do ông Nguyễn Văn C đại diện); giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Bà Tạ Thị Y phải nộp 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016036 ngày 18/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Xác nhận bà Y đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh Ninh;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm